

UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~244~~/SGDDĐT-GDTrH  
V/v thẩm định hồ sơ đề nghị  
xây dựng Nghị quyết

Tuyên Quang, ngày ~~11~~ tháng 4 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP T. TUYÊN QUANG

Ngày 12-04-2019

SỐ ĐĂNG AN ĐẾN số: 1620

Kính gửi: Sở Tư pháp

Thực hiện Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu xây dựng Dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là *Dự thảo Nghị quyết*), thực hiện quy trình lấy ý kiến hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh từ ngày 01/3/2019 đến nay. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu các góp ý và chỉnh sửa Dự thảo Nghị quyết.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị quyết theo quy định (*có hồ sơ kèm theo*).

Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang trân trọng đề nghị. *././*

Nơi nhận: *2*

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH (Quý).

GIÁM ĐỐC



Vũ Đình Hưng

Số: /TTr-SGDĐT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2019,

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trên địa bàn tỉnh, hệ thống giáo dục và đào tạo đã có đầy đủ từ hệ mầm non đến đại học; cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp, trang thiết bị dạy học ngày càng hiện đại; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được quan tâm. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đã không ngừng phát triển và đạt nhiều thành tựu quan trọng, chất lượng giáo dục chuyển biến theo hướng tích cực và từng bước được nâng cao.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008. Nhờ đó, công tác xã hội hóa giáo dục đã được quan tâm và đạt được một số thành tựu quan trọng, góp phần nâng tỷ lệ huy động trẻ, học sinh trong độ tuổi ra lớp, phổ cập giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực.

Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh năm 2019 đã xác định một trong những giải pháp để thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là “xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh”.

Công văn số 3901/UBND-KGVX ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì việc nghiên cứu, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh, hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chưa phát triển, hiện chỉ có 03 trường mầm non và 16 nhóm trẻ độc lập tự thực, trong khi các trường mầm non công lập trên địa bàn trung tâm các huyện, thành phố luôn có số trẻ/lớp vượt quá quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển, chưa đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của người dân để giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, hình thành và phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập để hoàn thiện hệ thống giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh có ý nghĩa quan trọng; là giải pháp đặc biệt hiệu quả trong bối cảnh giáo dục mầm non của tỉnh đang phấn đấu thực hiện nâng cao tỉ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập là hết sức cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Khuyến khích phát triển và mở rộng quy mô hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực trung tâm các huyện, thành phố.

Nâng cao nhận thức và xóa bỏ tâm lý phân biệt đối xử giữa trường công lập và trường ngoài công lập trong nhân dân và cha mẹ học sinh.

Thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển xã hội hóa, khuyến khích các loại hình trường ngoài công lập phát triển, đối xử bình đẳng giữa trường công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập khi thực hiện các dịch vụ công thiết yếu do nhà nước đảm bảo kinh phí.

Việc ban hành Nghị quyết phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bao gồm:

- Chính sách khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập;
- Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng;
- Chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học;

- Chính sách hỗ trợ tăng thu nhập cho giáo viên;
- Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực;
- Chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ sở giáo dục mầm non công lập có đủ điều kiện chuyển sang loại hình ngoài công lập.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, bao gồm: trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc loại hình tư thục được thành lập và cấp phép hoạt động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **2.1. Chính sách khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng**

- Mục tiêu khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập nhằm khắc phục tình trạng thiếu biên chế giáo viên hiện nay, tăng cường công tác huy động trẻ đến trường và thúc đẩy xã hội hóa giáo dục thông qua việc thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực giáo dục mầm non.

- Nội dung: Nhà đầu tư được được thuê nhà lớp học và cơ sở hạ tầng theo hình thức thuê dài hạn với giá ưu đãi, giảm 50% giá thuê tính theo mức giá quy định chung của nhà nước trong 5 năm; được hưởng ưu đãi các loại thuế suất ở mức cao nhất theo quy định hiện hành áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **2.2. Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng**

- Mục tiêu của chính sách nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư khắc phục một phần khó khăn trong quá trình đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập.

- Nội dung: Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập có sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất cho vay theo mức lãi suất vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định theo quy định của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội thông báo hằng năm của Chính phủ, nhưng tối đa không quá 6,5%/năm. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng với ngân hàng, tối đa không quá 5 năm.

- Lý do đưa ra giải pháp: Đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục ngoài công lập cần kinh phí lớn, khả năng thu lợi không cao hoặc không có lợi nhuận trong những năm đầu nên cần được hỗ trợ lãi suất vay.

### **2.3. Chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học**

- Mục tiêu giúp cơ sở giáo dục ngoài công lập đảm bảo đủ thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học để tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình quy định nhằm ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nội dung: Hỗ trợ một lần với mức từ 40 đến 150 triệu đồng/cơ sở tùy thuộc vào quy mô của nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; từ 200 đến 250 triệu đồng/trường tùy theo quy mô của trường mầm non.

- Lý do đưa ra giải pháp: Thiết bị dạy học, đồ chơi, đồ dùng dạy học là công cụ quan trọng để giúp giáo viên truyền đạt kiến thức, kỹ năng và học sinh dễ tiếp thu kiến thức. Chi phí mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học là khá cao; quá trình sử dụng có hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng cần được bổ sung hằng năm. Do vậy, nhà nước cần hỗ trợ để các cơ sở giáo dục ngoài công lập trang bị đủ thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học.

### **2.4. Chính sách hỗ trợ tăng thu nhập cho giáo viên**

- Mục tiêu là giúp giáo viên yên tâm công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động trong những năm đầu cơ sở giáo dục ngoài công lập đi vào hoạt động gặp nhiều khó khăn.

- Nội dung chính sách: Giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đóng trên địa bàn thành phố và thị trấn được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 85% mức lương cơ sở/người/tháng; giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đóng trên địa bàn các xã được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hỗ trợ là 5 năm.

- Lý do chọn giải pháp: Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập sẽ gặp nhiều khó khăn trong những năm đầu hoạt động, do vậy cần có sự hỗ trợ của nhà nước trong vấn đề trả lương cho cán bộ quản lý và giáo viên. Tuy nhiên, do đặc trưng của các vùng miền khác nhau nên đề xuất giải pháp hỗ trợ tăng thu nhập cho giáo viên mầm non ở các vùng với các mức khác nhau.

### **2.5. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực**

- Mục tiêu giúp giáo viên mầm non ngoài công lập sẽ được cập nhật kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ, đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao vị thế xã hội cho giáo viên mầm non ngoài công lập. Thực hiện chính sách bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập về thi đua khen thưởng; về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

- Nội dung chính sách: Thực hiện chính sách như trường công lập về thi đua khen thưởng; về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Giáo viên của các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học áp dụng cho các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lý do chọn giải pháp: Thực hiện chính sách bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập về thi đua khen thưởng để tạo động lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trường ngoài công lập phấn đấu trong công tác. Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên nhằm đảm bảo lợi ích của học sinh các cơ sở ngoài công lập và sự phát triển bền vững của mô hình trường này trên địa bàn tỉnh.

## **2.6. Chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ, học sinh học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập**

- Mục tiêu: Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, nhà nước ta là chính sách phải bình đẳng giữa công và tư, các chính sách miễn, giảm học phí quy định tại Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 hiện nay đã thể hiện bình đẳng giữa học sinh học trường công lập và ngoài công lập, cụ thể học sinh thuộc hộ nghèo, học sinh dân tộc... nếu đã thuộc diện miễn, giảm học phí thì ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp bù học phí cho học sinh, không phân biệt học sinh đó học trường công lập hay ngoài công lập.

Việc hỗ trợ học phí đối với học sinh học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập tạo được sự bình đẳng đối với các cơ sở công lập; giảm áp lực, giảm tải cho cơ sở giáo dục mầm non công lập; đáp ứng yêu cầu của xã hội và gia đình người học, tác động tích cực đến chính sách xã hội hóa và việc phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tạo điều kiện khuyến khích các nhà đầu tư có đủ năng lực để đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

- Nội dung chính sách: Trẻ học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thuộc khu vực thành thị được hỗ trợ học phí bằng với mức học phí tương ứng của trẻ học tại trường mầm non công lập trên địa bàn thị trấn thuộc các huyện.

Trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thuộc khu vực nông thôn và miền núi được hỗ trợ học phí bằng với mức học phí tương ứng của từng cấp học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

- Lý do chọn giải pháp: Trẻ học tại cơ sở giáo dục mầm non công lập đóng học phí theo các mức khác nhau phụ thuộc địa bàn nơi trường đóng (theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa

XVIII, kỳ họp thứ 2). Trẻ học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập đóng học phí ở mức cao hơn nhiều so với trường công lập. Để khuyến khích học sinh, cha mẹ học sinh cho con em theo học tại trường ngoài công lập cần có chính sách hỗ trợ học phí. Mức hỗ trợ như giải pháp đề xuất là phù hợp vừa khuyến khích được học sinh và không gây nặng nề cho ngân sách nhà nước.

#### **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

- Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập dự chi từ nguồn ngân sách của tỉnh.

- Sau khi văn bản được thông qua, cần phổ biến tuyên truyền nội dung văn bản đến nhân dân và các cơ quan liên quan; thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách này đảm bảo theo quy định.

#### **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết: tháng 4/2019.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: trong tháng 6/2019.

3. Dự kiến Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Giáo dục và Đào tạo xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để trình);
- Sở Tư pháp (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Đình Hưng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-SGDĐT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**



Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều



của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025;

Căn cứ Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số .../TT- SGDDT ngày... tháng... năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trên địa bàn tỉnh, hệ thống giáo dục và đào tạo đã có đầy đủ từ hệ mầm non đến đại học; cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp, trang thiết bị dạy học ngày càng hiện đại; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được quan tâm. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đã không ngừng phát triển và đạt nhiều thành tựu quan trọng, chất lượng giáo dục chuyển biến theo hướng tích cực và từng bước được nâng cao.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008. Nhờ đó, công tác xã hội hóa giáo dục đã được quan tâm và đạt được một số thành tựu quan trọng, góp phần nâng tỷ lệ huy động trẻ, học sinh trong độ tuổi ra lớp, phổ cập giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực.

Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - ninh năm 2019 đã xác định một trong những giải pháp để thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và

đào tạo là “xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh”. ;

Công văn số 3901/UBND-KGVX ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì việc nghiên cứu, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh, hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển, chưa đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, hình thành các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đồng hành với các trường công lập để phát triển mạnh mẽ giáo dục của tỉnh là quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục mầm non đang phấn đấu thực hiện nâng cao tỉ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập là hết sức cần thiết, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

## **II. TÊN GỌI CỦA NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở GDĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

## **THUYẾT MINH**

### **Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Tờ trình số... /TTr-UBND ngày /3/2019 của UBND tỉnh)*

#### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trên địa bàn tỉnh, hệ thống giáo dục và đào tạo đã có đầy đủ từ hệ mầm non đến đại học; cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp, trang thiết bị dạy học ngày càng hiện đại; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được quan tâm. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đã không ngừng phát triển và đạt nhiều thành tựu quan trọng, chất lượng giáo dục chuyển biến theo hướng tích cực và từng bước được nâng cao.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008. Nhờ đó, công tác xã hội hóa giáo dục đã được quan tâm và đạt được một số thành tựu quan trọng, góp phần nâng tỷ lệ huy động trẻ, học sinh trong độ tuổi ra lớp, phổ cập giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực.

Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - ninh năm 2019 đã xác định một trong những giải pháp để thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là “xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh”. ;

Công văn số 3901/UBND-KGVX ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì việc nghiên cứu, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh, hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển, chưa đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, hình thành các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

đồng hành với các trường công lập để phát triển mạnh mẽ giáo dục của tỉnh là quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục mầm non đang phấn đấu thực hiện nâng cao tỉ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập là hết sức cần thiết, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;

Căn cứ Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025;

Căn cứ Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008.

### **III. TÊN GỌI NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **IV. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục đích:**

Xây dựng Nghị quyết là việc cụ thể hóa chính sách xã hội hóa giáo dục, nhằm khuyến khích phát triển và mở rộng quy mô hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực trung tâm các huyện, thành phố; giảm sức ép về biên chế giáo viên mầm non.

Nâng cao nhận thức và xóa bỏ tâm lý phân biệt đối xử giữa trường công lập và trường ngoài công lập trong người dân, học sinh, cha mẹ học sinh.

#### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:**

Thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển xã hội hóa, khuyến khích các loại hình trường ngoài công lập phát triển, đối xử bình đẳng giữa trường công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập khi thực hiện các dịch vụ công thiết yếu do nhà nước đảm bảo kinh phí.

Việc ban hành Nghị quyết phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **V. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ sở giáo dục mầm non công lập có đủ điều kiện chuyển sang loại hình ngoài công lập. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được thành lập và đi vào hoạt động, bao gồm: cán bộ, giáo viên, học sinh, các trường mầm non, nhóm trẻ độc lập, tư thục, được thành lập và cấp phép hoạt động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

## **VI. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, bao gồm:

### **5.1. Chính sách khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập**

Khuyến khích chuyển đổi một số trường mầm non công lập ở thành phố, thị trấn sang loại hình ngoài công lập với một số ưu đãi sau: được thuê nhà lớp học và cơ sở hạ tầng theo hình thức thuê dài hạn với giá ưu đãi, giảm 50% giá thuê tính theo mức giá quy định chung của nhà nước trong 5 năm; được hưởng ưu đãi các loại thuế suất ở mức cao nhất theo quy định hiện hành áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **5.2. Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng**

Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập có sử dụng vốn vay được hỗ trợ phân chênh lệch lãi suất giữa mức lãi suất thương mại và mức lãi suất vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định theo quy định của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội thông báo hằng năm của Chính phủ, nhưng tối đa không quá 6,5%/năm. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng với ngân hàng, tối đa không quá 5 năm.

### **5.3. Chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học**

Hỗ trợ một lần với mức từ 40 đến 150 triệu đồng/cơ sở tùy thuộc vào quy mô của nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; từ 200 đến 250 triệu đồng/trường tùy theo quy mô của trường mầm non, trường mẫu giáo ngoài công lập.

### **5.4. Chính sách hỗ trợ tăng thu nhập cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ**

- Giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đóng trên địa bàn thành phố và thị trấn được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 85% mức lương cơ sở/người/tháng; giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đóng trên địa bàn các xã được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hỗ trợ là 5 năm.

- Các mức hỗ trợ thu nhập trên nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với giáo viên hợp đồng giảng dạy.

### **5.5. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực**

Thực hiện chính sách như trường công lập về thi đua khen thưởng; về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

Giáo viên của các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học áp dụng cho các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **5.6. Chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ, học sinh học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập**

Trẻ học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc khu vực thành thị được hỗ trợ học phí bằng với mức học phí tương ứng của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thị trấn thuộc các huyện.

Trẻ học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc khu vực nông thôn và miền núi được hỗ trợ học phí bằng với mức học phí tương ứng của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

## **VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH UBND TỈNH VÀ HĐND TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết: tháng 4/2019.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh: trong tháng 6/2019.

3. Dự kiến Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII.

## **VIII. CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP SOẠN THẢO**

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở GDĐT tỉnh Tuyên Quang.

2. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp,; các sở, ban ngành; HĐND, UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Số: /2019/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài  
công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**  
**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25 tháng 11 năm 2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số*



135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;

Căn cứ Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày...tháng... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số... /BC-HĐND ngày...tháng...năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với những nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Mục tiêu**

Khuyến khích chuyển đổi một số trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình trường ngoài công lập; thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục góp phần phát triển hệ thống giáo dục của tỉnh, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về gửi trẻ của nhân dân; đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực trung tâm các huyện, thành phố.

### **2. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Một số cơ sở giáo dục mầm non công lập có đủ điều kiện chuyển sang loại hình ngoài công lập. Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động, bao gồm: trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc loại hình tư thục được thành lập và cấp phép hoạt

động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

Giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ có trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường mầm non; trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

### 3. Điều kiện áp dụng

Cơ sở giáo dục mầm non công lập có đủ điều kiện chuyển sang loại hình ngoài công lập.

Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới, được cấp có thẩm quyền thành lập và đi vào hoạt động; đồng thời đáp ứng được các điều kiện sau:

- Trường mầm non, trường mẫu giáo ngoài công lập phải có số trẻ tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Trẻ em trong mỗi nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập thuộc loại hình tư thục được tổ chức theo độ tuổi và số lượng theo quy định tại Thông tư số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

- Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Văn bản Hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (chủ đầu tư) phải thực hiện đầy đủ các chính sách: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp và kinh phí công đoàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động theo quy định hiện hành.

- Giáo viên cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được thụ hưởng chính sách phải đảm bảo tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp theo quy định hiện hành. Số lượng người được thụ hưởng: áp dụng theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về định mức bình quân trẻ/nhóm, lớp và định mức giáo viên các trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

### 4. Nội dung và mức hỗ trợ

Ngoài các chính sách, chế độ ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước đối với các trường

mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập ngoài công lập được hưởng các chính sách ưu đãi của tỉnh, cụ thể như sau:

4.1. Chính sách khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập và hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

4.1.1. Chính sách khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập

Khuyến khích chuyển đổi một số trường mầm non công lập ở thành phố, thị trấn sang loại hình ngoài công lập với một số ưu đãi sau: được thuê nhà lớp học và cơ sở hạ tầng theo hình thức thuê dài hạn với giá ưu đãi, giảm 50% giá thuê tính theo mức giá quy định chung của nhà nước trong 5 năm; được hưởng ưu đãi các loại thuế suất ở mức cao nhất theo quy định hiện hành áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4.1.2. Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng

Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non ngoài công lập có sử dụng vốn vay được hỗ trợ phần chênh lệch lãi suất giữa mức lãi suất thương mại và mức lãi suất vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định theo quy định của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội thông báo hằng năm của Chính phủ, nhưng tối đa không quá 6,5%/năm. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng với ngân hàng, tối đa không quá 5 năm.

4.1.3. Hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng dạy học

- Nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực: có quy mô từ 20 trẻ đến 40 trẻ được hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 80 triệu đồng/cơ sở; có quy mô từ 41 trẻ trở lên được hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 150 triệu đồng/cơ sở. Nhóm trẻ độc lập tự thực ở các khu công nghiệp có quy mô từ 12 trẻ/nhóm trở lên được hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 40 triệu đồng/nhóm.

- Trường mầm non, trường mẫu giáo: Có quy mô từ 50 trẻ đến 100 trẻ được hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 200 triệu đồng/trường; có quy mô trên 100 trẻ được hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 250 triệu đồng/trường.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chỉ được một lần hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học và đồ chơi theo các mức quy định ở trên.

4.2. Chính sách khuyến khích đối với giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ và trẻ học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập

4.2.1. Hỗ trợ tăng thu nhập cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ

- Giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đóng trên địa bàn thành phố và thị trấn được hỗ trợ một khoản thu

nhập bằng 85% mức lương cơ sở/người/tháng; giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đóng trên địa bàn các xã được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hỗ trợ là 10 năm.

- Các mức hỗ trợ thu nhập trên nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với giáo viên hợp đồng giảng dạy.

#### 4.2.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực

- Thực hiện chính sách bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập về thi đua khen thưởng; về bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

- Giáo viên của các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học áp dụng cho các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### 4.2.3. Hỗ trợ học phí cho trẻ học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập

Trẻ học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thuộc khu vực thành thị được hỗ trợ học phí bằng với mức học phí tương ứng của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn thị trấn thuộc các huyện.

Trẻ học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc khu vực nông thôn và miền núi được hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên cùng địa bàn.

#### 4.3. Các nội dung hỗ trợ khác

Các nội dung khác về chính sách khuyến khích không nêu tại quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách cấp tỉnh hằng năm.

6. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập thông qua cấp ngân sách huyện, thành phố trong dự toán ngân sách hằng năm.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày... tháng .... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Tài chính, Bộ GDĐT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; ( ).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**

Số: /BC-SGDĐT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non  
ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã được tỉnh Tuyên Quang luôn xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được đầu tư tập trung, toàn diện và hiệu quả theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Vì vậy, trên địa bàn tỉnh, hệ thống giáo dục và đào tạo đã có đầy đủ từ hệ mầm non đến đại học, hệ thống giáo dục thường xuyên đã được mở rộng, cơ sở vật chất các trường học được nâng cấp, trang thiết bị dạy học ngày càng hiện đại; công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thường xuyên được quan tâm. Với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đã không ngừng phát triển và đạt nhiều thành tựu quan trọng, chất lượng giáo dục chuyển biến theo hướng tích cực và từng bước được nâng cao.

Mặc dù công tác xã hội hóa giáo dục đã được quan tâm và đạt được một số thành tựu quan trọng, góp phần nâng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi nhưng hệ thống cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển, chưa đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, hình thành các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập là giải pháp quan trọng trong việc nâng cao tỉ lệ trẻ đến trường, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục mầm non đang phấn đấu thực hiện nâng cao tỉ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập là hết sức cần thiết.

Năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 150 trường mầm non, trong đó có 147 trường công lập, 03 trường và 16 nhóm, lớp độc lập tư thục. Tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến trường còn thấp chỉ đạt tỷ lệ 21%; trong đó tổng số trẻ đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập là 1008 với 597 trẻ dưới 3 tuổi và 411 trẻ từ 3- 6 tuổi.

Bảng số lượng trẻ em chia theo các độ tuổi và loại hình năm học 2018-2019

Độ tuổi trẻ em	Số trẻ em dưới 3 tuổi	Số trẻ em dưới 3 tuổi đi học								
		Tổng số			Chia ra					
		Nhóm	Trẻ	Tỷ lệ (%)	Công lập			Ngoài công lập		
					Nhóm	Trẻ	Tỷ lệ (%)	Nhóm	Trẻ dưới 3 tuổi	Trẻ từ 3 đến 6 tuổi
Dưới 1 tuổi	11.117	428	19	0,17	408	19	100	16	22	411
Dưới 2 tuổi	13.949		978	7,0		793	81,1		195	
Dưới 3 tuổi	14.380		6.767	47,1		6.437	95,1		380	
<b>Cộng:</b>	<b>39.446</b>	<b>428</b>	<b>7.764</b>	<b>19,7</b>	<b>408</b>	<b>7.249</b>	<b>93,4</b>	<b>16</b>	<b>597</b>	<b>411</b>

## 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Khuyến khích chuyển đổi một số trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình trường ngoài công lập; phát triển và mở rộng quy mô hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và giảm bớt gánh nặng về ngân sách và biên chế giáo viên cho nhà nước. Đồng thời, giảm quá tải đối với các trường mầm non công lập, nhất là khu vực trung tâm các huyện, thành phố.

Nâng cao nhận thức và xóa bỏ tâm lý phân biệt đối xử giữa trường công lập và trường ngoài công lập trong người dân và gia đình trẻ.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

### 1. Quy trình đánh giá tác động và phương pháp thu thập thông tin để đánh giá

Để có báo cáo này, Tổ soạn thảo đã tiến hành quy trình đánh giá như sau:

**Bước 1:** Thu thập dữ liệu và thông tin về số lượng trường, lớp, trẻ học mầm non trên địa bàn tỉnh theo từng loại hình công lập hay ngoài công lập; tổng kết thực tiễn phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh để xác định và phân loại nhóm nguyên nhân dẫn đến các bất cập, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn khi phát triển loại hình ngoài công lập; phân loại nhóm nguyên nhân bất cập để tìm kiếm giải pháp phù hợp.

**Bước 2:** Xác định các giả thuyết, các lựa chọn hoặc các phương án đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

**Bước 3:** Xác định nhóm đối tượng bị tác động bởi chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập.

**Bước 4:** Đánh giá và phân tích chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập theo nhóm đối tượng đã xác định.

### **Bước 5:** Viết Báo cáo đánh giá tác động.

Các phương pháp thu thập thông tin để đánh giá gồm:

- Thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan đến các nội dung đánh giá, được tổng hợp, phân tích từ số liệu từ phòng Giáo dục Mầm non - Sở GDĐT và phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện và thành phố.

- Tham vấn ý kiến của các cán bộ quản lý cấp sở, phòng và cơ sở giáo dục.

- Khảo sát tại một số cơ sở giáo dục ngoài công lập; tổ chức hội thảo, thảo luận với 100% các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nhằm tìm hiểu quan điểm đối với các nội dung đề xuất trong Dự thảo, các chính sách hỗ trợ; tác động kinh tế xã hội và tính khả thi của các chính sách hỗ trợ; khó khăn, thuận lợi nếu các chính sách hỗ trợ được áp dụng....

- Tham khảo kinh nghiệm về chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập của một số tỉnh trong cả nước (Lào Cai, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Thừa Thiên-Huế, Quảng Ngãi, Quảng Bình, TP Hồ Chí Minh).

## **2. Nội dung báo cáo đánh giá tác động chính sách**

### **2.1. Chính sách khuyến khích chuyển đổi trường mầm non công lập có đủ điều kiện sang loại hình ngoài công lập và hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập**

Dự kiến chuyển đổi được khoảng 7-8 trường công lập sang loại hình tư thực. Khi đó, cơ sở vật chất của trường cũ được cho thuê và nhà nước thu được một khoản kinh phí hằng năm (khoảng 3 tỷ đồng); đồng thời, tạo công ăn việc làm cho khoảng 300 giáo viên mầm non ở loại hình ngoài công lập, làm giảm sức ép về biên chế cho ngành giáo dục; số giáo viên hiện có của các trường có khả năng chuyển đổi được điều động đi các trường mầm non công lập khác sẽ thúc đẩy tăng tuyển sinh trẻ đến trường với số lượng trẻ tương ứng.

### **2.2. Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng**

Việc hỗ trợ chênh lệch lãi suất làm tăng chi ngân sách địa phương cho giáo dục. Như vậy, dự toán ngân sách địa phương hàng năm phải bố trí một khoản kinh phí nhất định cho chính sách này. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập cũng phải chi một phần kinh phí cho nội dung này. Nếu không có nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và tín dụng hợp lý thì kinh phí này sẽ trở thành gánh nặng tài chính cho các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; cuối cùng, kinh phí này được tính vào học phí của người học thì với mức thu nhập trung bình hiện tại sẽ hạn chế số gia đình có thể cho con em theo học trường ngoài công lập.

Hiện nay, các cơ sở giáo dục ngoài công lập đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đã hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, miễn tiền thuê đất theo quy định của



Chính phủ và chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư hiện hành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Dự tính, mỗi năm sẽ thành lập thêm được 1 trường và 18 nhóm trẻ độc lập tư thực/năm và ngân sách tăng chi nội dung này khoảng 200 triệu đồng/năm.

## **2.2. Chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học**

Thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học là những vật dụng cần thiết phải có để tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non nói chung. Danh mục thiết bị tối thiểu cho cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Kinh phí để trang bị theo danh mục tối thiểu là khá lớn; đồng thời cần có kinh phí bổ sung hàng năm để tái trang bị những thiết bị hư hỏng, quá hạn sử dụng. Do vậy cần sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

Kinh phí đầu tư thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học khoảng 150 triệu đồng/mỗi nhóm trẻ mầm non (đơn giá năm 2018). Tuy nhiên, mỗi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đều có nhiều nhóm, lớp chia theo độ tuổi nên kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học là khá lớn; nếu cơ sở càng có nhiều nhóm lớp theo độ tuổi thì kinh phí này càng lớn.

Mức hỗ trợ đề xuất của Dự thảo chỉ đáp ứng khoảng 20% kinh phí cần thiết để mua sắm một lần các thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học. Ngoài ra, chính sách này chỉ hỗ trợ một lần nên có thể phân kỳ từng năm để hỗ trợ nên không tác động lớn đến ngân sách nhà nước. Tổng kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở hiện có khoảng 1 tỉ 830 triệu đồng (*biểu số 02 kèm theo*).

Nếu phân kỳ thành 3 năm thì cần chi 610 triệu/năm. Dự tính, ngân sách địa phương phải bố trí một khoản kinh phí cho chính sách này tăng thêm khoảng 1 tỉ 560 triệu đồng/năm do có thêm các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được thành lập mới. Như vậy, trong 3 năm đầu, mỗi năm cần chi khoảng 2 tỉ 170 triệu đồng, từ năm thứ 4 trở đi, chi khoảng 1 tỉ 560 triệu đồng/năm.

## **2.3. Chính sách hỗ trợ tăng thu nhập cho cán bộ quản lý, giáo viên**

Các cơ sở giáo dục ngoài công lập sẽ gặp nhiều khó khăn trong những năm đầu hoạt động, do vậy cần có sự hỗ trợ của nhà nước trong vấn đề đảm bảo thu nhập và mức sống cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ. Điều đó giúp giáo viên yên tâm công tác, có trách nhiệm với công việc và gắn bó với nghề.

Hiện cả tỉnh có 130 giáo viên mầm non công tác tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập, kinh phí hỗ trợ lương cho số giáo viên hiện có khoảng 1,9 tỉ đồng/năm. Dự tính mỗi năm tăng thêm khoảng 34 giáo viên sẽ cần chi thêm khoảng 525 triệu đồng cho số giáo viên tăng thêm này.

Nếu phân kỳ chuyển đổi trong 2 năm: Năm đầu chuyển đổi 3 trường ở TP, năm 2020 chuyển đổi các trường còn lại thì kinh phí hỗ trợ/năm sẽ ít gây áp lực

tới ngân sách. Kinh phí để huyện đổi toàn bộ 8 trường có điều kiện sang loại hình công lập sẽ cần thêm khoảng 5 tỉ đồng; chi tiết kinh phí cho từng trường chuyển đổi được thể hiện tại biểu 01 kèm theo.

## **2.5. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực**

Mục đích của chính sách nhằm giúp giáo viên mầm non ngoài công lập được cập nhật, đổi mới và từng bước nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ngoài công lập, đáp ứng yêu cầu của xã hội và gia đình trẻ, nâng cao vị thế xã hội cho giáo viên mầm non ngoài công lập.

Dự kiến mỗi năm tập huấn 1 lớp cấp mầm non, đào tạo 01 người nâng cao trình độ chuyên môn. Kinh phí dự kiến khoảng 25 triệu đồng/năm.

## **2.6. Chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập**

Luận cứ xây dựng chính sách hỗ trợ học phí:

Quan điểm, chủ trương của Đảng, nhà nước ta là chính sách phải bình đẳng giữa công và tư, các chính sách miễn, giảm học phí quy định tại Nghị định 86 hiện nay đã thể hiện bình đẳng giữa trẻ học mầm non đang học tại cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, cụ thể trẻ thuộc gia đình nghèo, trẻ dân tộc... nếu đã thuộc diện miễn, giảm học phí thì ngân sách nhà nước hỗ trợ cấp bù học phí cho học sinh, không phân biệt trẻ đó đang học cơ sở giáo dục công lập hay ngoài công lập.

- Việc hỗ trợ học phí đối với trẻ đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập tạo được sự bình đẳng đối với các cơ sở công lập. Giảm áp lực, giảm tải cho cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Đáp ứng yêu cầu của xã hội và gia đình trẻ, tác động tích cực đến chính sách xã hội hóa và việc phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tạo điều kiện khuyến khích các nhà đầu tư có đủ năng lực để đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

### **Đánh giá tác động của chính sách**

Việc đề xuất hỗ trợ kinh phí cho trẻ mầm non ngoài công lập sẽ từng bước thực hiện đúng chủ trương, chính sách của đảng và nhà nước về phát triển giáo dục, đặc biệt là chính sách phổ cập. Thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển xã hội hóa, khuyến khích các loại hình trường ngoài công lập phát triển, đối xử bình đẳng giữa trường công và trường tư khi thực hiện các dịch vụ công thiết yếu do nhà nước đảm bảo kinh phí.

- *Tác động đối với trẻ, gia đình và xã hội:*

- Hỗ trợ học phí đối với giáo dục mầm non ngoài công lập sẽ giảm bớt

gánh nặng đối với người dân có thu nhập thấp, đặc biệt là các cặp gia đình trẻ, người dân sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, góp phần ổn định an sinh xã hội.

Việc hỗ trợ học phí cho trẻ đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập sẽ góp phần quan trọng nâng cao số trẻ hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non, nâng cao số năm đi học kỳ vọng và số năm đi học trung bình, góp phần nâng cao chỉ số phát triển con người của Việt Nam.

- Việc hỗ trợ học phí đối với trẻ đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập tạo được sự bình đẳng đối với các cơ sở công lập. Giảm áp lực, giảm tải cho cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Đáp ứng yêu cầu của xã hội và gia đình người học, tác động tích cực đến chính sách xã hội hóa và việc phát triển cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tạo điều kiện khuyến khích các nhà đầu tư có đủ năng lực để đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

*- Tác động đối với ngân sách nhà nước:*

Ngân sách Nhà nước sẽ phải chi thêm một khoản là 4,6 tỉ đồng/năm; trong đó: 735 triệu đồng/năm học hỗ trợ số trẻ ngoài công lập hiện có, dự tính tăng thêm trong những năm kế tiếp khoảng 307 triệu/năm cho số cơ sở mới thành lập và 3,5 tỉ đồng/năm cho số học sinh của 8 trường chuyển đổi sang mô hình trường ngoài công lập (biểu 03).

Như vậy, tổng kinh phí ngân sách nhà nước cần chi để khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong 3 năm đầu có hiệu lực khoảng 15,4 tỉ đồng/năm (từ năm thứ 4 giảm 610 triệu tiền hỗ trợ thiết bị dạy học). Mặc dù vậy, vẫn tiết kiệm ngân sách trả lương, giảm áp lực biên chế 509 người và các chi phí đầu tư khác (trung bình 5 triệu đồng/người/tháng thì cần trả 30,54 tỉ đồng tiền lương/năm).

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTrH.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Đình Hưng**

# BIỂU KINH PHÍ HỖ TRỢ TĂNG THU NHẬP CHO GIÁO VIÊN NGOÀI CÔNG LẬP

(Kèm theo báo cáo số                      ngày                      của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu 01

## I. KINH PHÍ HỖ TRỢ SỐ GIÁO VIÊN MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP HIỆN CÓ

STT	Địa bàn	Số lượng giáo viên được hỗ trợ		Lương cơ sở	85% Lương cơ sở	Số tiền chi tăng thu nhập 1 tháng		Số tiền chi tăng thu nhập 1 năm (12 tháng)		Cộng
		TP, TT	Xã			TP, TT	Xã	TP, TT	Xã	
1	Thành Phố	87	0	1.390.000	1.181.500	102.790.500	0	1.233.486.000	0	1.233.486.000
2	Hàm Yên	16	2	1.390.000	1.181.500	18.904.000	2.780.000	226.848.000	33.360.000	260.208.000
3	Sơn Dương	6	7	1.390.000	1.181.500	7.089.000	9.730.000	85.068.000	116.760.000	201.828.000
4	Chiêm Hóa	4	4	1.390.000	1.181.500	4.726.000	5.560.000	56.712.000	66.720.000	123.432.000
5	Lâm Bình	0	4	1.390.000	1.181.500	0	5.560.000	0	66.720.000	66.720.000
<b>CỘNG</b>		<b>113</b>	<b>17</b>			<b>133.509.500</b>	<b>23.630.000</b>	<b>1.602.114.000</b>	<b>283.560.000</b>	<b>1.885.674.000</b>

## II. DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ SỐ GIÁO VIÊN MẦM NON CÁC CƠ SỞ SẼ THÀNH LẬP MỚI/NĂM

1	Thành Phố	6	3	1.390.000	1.181.500	7.089.000	4.170.000	85.068.000	50.040.000	135.108.000
2	Hàm Yên	3	2	1.390.000	1.181.500	3.544.500	2.780.000	42.534.000	33.360.000	75.894.000
3	Sơn Dương	3	3	1.390.000	1.181.500	3.544.500	4.170.000	42.534.000	50.040.000	92.574.000
4	Chiêm Hóa	3	2	1.390.000	1.181.500	3.544.500	2.780.000	42.534.000	33.360.000	75.894.000
5	Lâm Bình	0	2	1.390.000	1.181.500	0	2.780.000	0	33.360.000	33.360.000
6	Yên Sơn	0	4	1.390.000	1.181.500	0	5.560.000	0	66.720.000	66.720.000
7	Na Hang	2	1	1.390.000	1.181.500	2.363.000	1.390.000	28.356.000	16.680.000	45.036.000
<b>CỘNG</b>		<b>17</b>	<b>17</b>			<b>20.085.500</b>	<b>23.630.000</b>	<b>241.026.000</b>	<b>283.560.000</b>	<b>524.586.000</b>

## III. DỰ KIẾN KINH PHÍ CHO SỐ GIÁO VIÊN CỦA CÁC TRƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SANG NGOÀI CÔNG LẬP

1	Sao Mai (CH)	43		1.390.000	1.181.500	50.804.500	0	609.654.000	0	609.654.000
2	Tân Yên (HY)	53		1.390.000	1.181.500	62.619.500	0	751.434.000	0	751.434.000
3	Trung Môn (YS)	0	37	1.390.000	1.181.500	0	51.430.000	0	617.160.000	617.160.000
4	Hoa Hồng (SD)	36		1.390.000	1.181.500	42.534.000	0	510.408.000	0	510.408.000
5	Hoa Sen (SD)	36		1.390.000	1.181.500	42.534.000	0	510.408.000	0	510.408.000
6	Tân Trào (TP)	42		1.390.000	1.181.500	49.623.000	0	595.476.000	0	595.476.000
7	Phan Thiết (TP)	49		1.390.000	1.181.500	57.893.500	0	694.722.000	0	694.722.000
8	Hoa Mai (TP)	49		1.390.000	1.181.500	57.893.500	0	694.722.000	0	694.722.000
<b>CỘNG</b>		<b>308</b>	<b>37</b>			<b>363.902.000</b>	<b>51.430.000</b>	<b>4.366.824.000</b>	<b>617.160.000</b>	<b>4.983.984.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>438</b>	<b>71</b>			<b>517.497.000</b>	<b>98.690.000</b>	<b>6.209.964.000</b>	<b>1.184.280.000</b>	<b>7.394.244.000</b>

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ MUA THIẾT BỊ, ĐỒ CHƠI  
CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP**

Biểu 02

TT	Đơn vị	Tổng số trẻ	Số trẻ 3-36 tháng tuổi	Số trẻ 3-6 tuổi	Số nhóm, lớp hiện có				Số tiền hỗ trợ thiết bị, đồ chơi (Triệu đồng)
					Tổng số nhóm hiện có	Bình quân trẻ/nhóm	Tổng số lớp hiện có	Bình quân trẻ/lớp	
1	2		4	5	6	7	8	9	10
<b>Tổng</b>		<b>1008</b>	<b>597</b>	<b>411</b>	<b>38</b>	<b>146</b>	<b>25</b>	<b>43</b>	<b>1.830</b>
<b>I</b>	<b>Thành phố Tuyên Quang</b>								
1	Trường MN Hoa Hồng	339	92	247	3	31	6	41	250
2	Trường MN Bình Minh	79	44	35	2	22	2	18	200
3	Nhóm Hoa Phong Lan	33	23	10	3	8	1	10	80
4	Ban Mai Xanh CS1	70	55	15	4	14	4	4	150
5	Ban Mai Xanh CS2	63	38	25	4	10	4	6	150
6	Ban Mai Xanh CS3	22	22		2	11	2	0	80
7	Nhóm Montessori Thông minh	60	38	22	5	8	4	6	150
<b>Tổng cộng:</b>		<b>666</b>	<b>312</b>	<b>354</b>	<b>23</b>	<b>14</b>	<b>23</b>	<b>15</b>	<b>1.060</b>
<b>II</b>	<b>Huyện Hàm Yên</b>								
1	Tư thực Sơn Ca	45	45		2	23			150
2	Tư thực Siêu Chíp	52	52		3	17			150
3	Tư thực Ngôi sao sáng	13	13		1	13			
<b>Tổng cộng:</b>		<b>110</b>	<b>110</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>18</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>300</b>
<b>III</b>	<b>Huyện Sơn Dương</b>								
1	Trường MN Hoa Trạng Nguyên	91	34	57	1	34	2	28	150
2	Nhóm trẻ Họa Mí	8	8		1	8			
3	Nhóm trẻ Ngôi nhà trẻ thơ	14	14		1	14			
4	Nhóm trẻ Hướng dương	25	25		1	25			80
<b>Tổng cộng:</b>		<b>138</b>	<b>81</b>	<b>57</b>	<b>4</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>28</b>	<b>230</b>
<b>IV</b>	<b>Huyện Chiêm Hóa</b>								
1	Nhóm trẻ Bé Ngoan	22	22		1	22			80
2	Nhóm trẻ Sơn Ca	20	20		1	20			80
3	Nhóm trẻ Hoa Phượng	14	14		1	14			
4	Nhóm trẻ Hoa Mai	15	15		1	15			
<b>Tổng cộng:</b>		<b>71</b>	<b>71</b>		<b>4</b>	<b>71</b>			<b>160</b>
<b>V</b>	<b>Huyện Lâm Bình</b>								
1	Nhóm trẻ Hoa Mai	23	23		1	23			80
<b>Tổng cộng:</b>		<b>23</b>	<b>23</b>		<b>1</b>	<b>23</b>			<b>80</b>

**VI DỰ KIẾN SỐ TRƯỜNG, NHÓM/LỚP TRẺ SẼ THÀNH LẬP MỚI/NĂM**

TT	Đơn vị	Tổng số trẻ	Số trẻ 3-36 tháng tuổi	Số trẻ 3-6 tuổi	Số nhóm, lớp dự kiến				Dự kiến số tiền hỗ trợ thiết bị, đồ chơi (Triệu đồng)
					Tổng số nhóm	Bình quân trẻ/nhóm	Tổng số lớp dự kiến	Bình quân trẻ/lớp	
1	Thành Phố	150	75	75	5	30	6	25	440
2	Hàm Yên	90	70	20	3	30	4	22,5	240
3	Sơn Dương	110	80	30	4	27,5	5	22	320
4	Chiêm Hóa	75	60	15	3	25	2	25	160
5	Lâm Bình	30	15	15	2	15	2	15	80
6	Yên Sơn	70	45	25	3	23,3	3	23,3	160
7	Na Hang	40	30	10	3	13,3	3	13,3	160
<b>Cộng</b>		<b>565</b>	<b>375</b>	<b>190</b>	<b>23</b>		<b>25</b>		<b>1560</b>

Dự kiến có 01 trường và 18 nhóm trẻ được thành lập mới/năm

# BIỂU TÍNH KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ CHO TRẺ HỌC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP

## I. CÁC CƠ SỞ MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP HIỆN CÓ

Biểu 03

STT	Huyện, TP	Số lượng trẻ	Trong đó				Kinh phí chi hỗ trợ học phí				Số tiền hỗ trợ học phí /tháng	Số tiền hỗ trợ học phí/ năm học (9 tháng)
			Nhà trẻ		Mẫu giáo		Nhà trẻ		Mẫu giáo			
			TP, Thị trấn	Xã	TP, Thị trấn	Xã	TP, Thị trấn	Xã	TP, Thị trấn	Xã		
1	Thành Phố	666	312	0	354	0	26.520.000	0	28.320.000	0	54.840.000	493.560.000
2	Hàm Yên	110	97	13	0	0	8.245.000	650.000	0	0	8.895.000	80.055.000
3	Sơn Dương	138	34	47	57	0	2.890.000	2.350.000	4.560.000	0	9.800.000	88.200.000
4	Chiêm Hóa	71	42	29	0	0	3.570.000	1.450.000	0	0	5.020.000	45.180.000
5	Lâm Bình	23	23	23	0	0	1.955.000	1.150.000	0	0	3.105.000	27.945.000
<b>Cộng</b>		<b>1008</b>	<b>508</b>	<b>112</b>	<b>411</b>	<b>0</b>	<b>43.180.000</b>	<b>5.600.000</b>	<b>32.880.000</b>	<b>0</b>	<b>81.660.000</b>	<b>734.940.000</b>

## II. DỰ KIẾN SỐ TRẺ HỌC TẠI CƠ SỞ MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP SẼ THÀNH LẬP MỚI/NĂM

1	Thành Phố	150	50	25	50	25	4.250.000	1250000	4.000.000	0	9.500.000	85.500.000
2	Hàm Yên	90	40	30	20	0	3.400.000	1.500.000	1.600.000	0	6.500.000	58.500.000
3	Sơn Dương	110	30	50	20	10	2.550.000	2.500.000	1.600.000	0	6.650.000	59.850.000
4	Chiêm Hóa	75	35	25	15	0	2.975.000	1.250.000	1.200.000	0	5.425.000	48.825.000
5	Lâm Bình	30	0	15	0	15	0	750.000	0	0	750.000	6.750.000
6	Yên Sơn	70	0	45	0	25	0	2.250.000	0	0	2.250.000	20.250.000
7	Na Hang	40	20	10	10	0	1.700.000	500.000	800.000	0	3.000.000	27.000.000
<b>Cộng</b>		<b>565</b>	<b>175</b>	<b>200</b>	<b>115</b>	<b>75</b>	<b>14.875.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>9.200.000</b>	<b>0</b>	<b>34.075.000</b>	<b>306.675.000</b>

## III. DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ HỌC SINH CỦA TRƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SANG MÔ HÌNH NGOÀI CÔNG LẬP

1	Sao Mai (CH)	615	180		435		15.300.000	0	34.800.000		50.100.000	450.900.000
2	Tân Yên (HY)	779	236		543		20.060.000	0	43.440.000		63.500.000	571.500.000
3	Trung Môn (YS)	460		139	544	321	0	6.950.000	43.520.000		50.470.000	454.230.000
4	Hoa Hồng (SD)	460	168		292		14.280.000	0	23.360.000		37.640.000	338.760.000
5	Hoa Sen (SD)	499	184		315		15.640.000	0	25.200.000		40.840.000	367.560.000
6	Tân Trào (TP)	540	151		389		12.835.000	0	31.120.000		43.955.000	395.595.000
7	Phan Thiết (TP)	668	240		428		20.400.000	0	34.240.000		54.640.000	491.760.000
8	Hoa Mai (TP)	632	236		396		20.060.000	0	31.680.000		51.740.000	465.660.000
<b>Cộng</b>		<b>4653</b>	<b>1395</b>	<b>139</b>	<b>3342</b>	<b>321</b>	<b>118.575.000</b>	<b>6.950.000</b>	<b>267.360.000</b>	<b>0</b>	<b>392.885.000</b>	<b>3.535.965.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>6226</b>	<b>2078</b>	<b>451</b>	<b>3868</b>	<b>396</b>	<b>176.630.000</b>	<b>22.550.000</b>	<b>309.440.000</b>	<b>0</b>	<b>508.620.000</b>	<b>4.577.580.000</b>

Số: 37/BC-SGDĐT

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 3 năm 2019

## BÁO CÁO

### Thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Giấy mời số 60/GM-UBND tỉnh ngày 13/3/2019 về việc xây dựng chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

#### I. THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP

##### 1. Quy mô, mạng lưới các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 3 trường mầm non, 16 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập và 01 trường tiểu học ngoài công lập; chưa có trường trung học ngoài công lập. Trong đó, cấp mầm non có 63 nhóm, lớp và 1.008 trẻ (Trẻ từ 3-36 tháng là 597; trẻ từ 3-6 tuổi là 411), chiếm 1,7% tổng số trẻ huy động; cấp tiểu học có 18 lớp, 601 học sinh, chiếm 0,8% tổng số học sinh tiểu học. Cụ thể:

TT	Cấp học	Số nhóm, lớp	Số học sinh	Số người làm việc	Số giáo viên
1	Mầm non	63	1008	130	93
2	Tiểu học	18	601	31	27
<b>Tổng</b>		<b>81</b>	<b>1609</b>	<b>161</b>	<b>120</b>

Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập chia theo địa bàn như sau:

TT	Huyện, TP	Số trường mầm non	Số nhóm trẻ độc lập, tự thực	Số trường tiểu học	Ghi chú
1	TP. Tuyên Quang	2	5	1	
2	Hàm Yên		3		
3	Sơn Dương	1	3		
4	Chiêm Hóa		4		
5	Lâm Bình		1		
<b>Tổng</b>		<b>3</b>	<b>16</b>	<b>1</b>	

## **2. Thuận lợi**

- Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được phòng GDĐT huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quan tâm, tạo điều kiện, hoàn thiện các thủ tục về hồ sơ, cho mượn phòng học, đồ dùng, hỗ trợ nấu ăn, ...
- Một số nhóm duy trì được số lượng, tỷ lệ trẻ ra nhóm.
- Chủ các nhóm trẻ và giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín với phụ huynh.

## **3. Khó khăn, vướng mắc**

- Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập chủ yếu ở các địa bàn thuận lợi, ở trung tâm các huyện, thành phố; chưa có cơ sở nào ở các vùng đặc biệt khó khăn.
- Số trẻ mầm non ở các nhóm trẻ độc lập, tư thục ít, đặc biệt đối với các nhóm trẻ mới thành lập.
- Tỷ lệ huy động trẻ, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, hiện chỉ đạt 1,7% đối với cấp mầm non và 0,8% đối với cấp tiểu học; chưa có trường trung học ngoài công lập.
- Tỷ lệ trẻ học tại các nhóm trẻ ngoài công lập chưa cao do có sự chênh lệch về mức đóng góp học phí giữa trường công lập và cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập;
- Một số nhóm trẻ chưa có cơ sở riêng, phải thuê địa điểm trông giữ trẻ, số lượng trẻ đến học ít, không ổn định nên cũng khó khăn trong việc chi trả chế độ cho giáo viên ngoài công lập (mức lương chi trả hiện dao động từ 3 triệu đến 4,5 triệu/giáo viên/tháng). Mức lương chi trả cho các giáo viên còn thấp chưa đảm bảo và chưa ổn định.
- Mức thu nhập của người dân còn thấp nên chưa có điều kiện gửi con vào các nhóm trẻ ngoài công lập do mức học phí cao hơn so với các trường công lập.

## **II. THỰC TRẠNG CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP**

### **1. Thuê đất và miễn giảm tiền thuê đất, hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng**

Đến nay, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chưa được hưởng các chính sách của Nhà nước theo quy định tại các văn bản:

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

- Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC



ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

## **2. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học**

Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập chưa được hỗ trợ từ nhà nước mà phải tự chi trả các khoản kinh phí xây dựng, tu sửa, nâng cấp phòng lớp học, khuôn viên, mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GDĐT.

## **3. Hỗ trợ kinh phí để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên và chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp**

Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập hiện phải tự cân đối thu chi để chi trả lương và các khoản phụ cấp khác cho người lao động theo thỏa thuận. Do đó, mức thu nhập của người lao động còn thấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu tối thiểu của giáo viên; giáo viên chưa được hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và phụ cấp giáo dục học sinh khuyết tật theo quy định.

## **4. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực**

Các phòng GDĐT và các trường mầm non, tiểu học công lập trên cùng địa bàn đã tạo điều kiện tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi chuyên môn với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập. Tuy nhiên, do nguồn giáo viên hợp đồng không ổn định nên ảnh hưởng đến chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

## **5. Hỗ trợ học phí cho trẻ, học sinh học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập**

Học sinh tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập không được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định về miễn, giảm học phí và các chi phí hỗ trợ khác. Do đó, Nhà nước cần có chính sách chi trả các chế độ này cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Trên đây là báo cáo thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT GDTH, GDMN (Dũng).



**Ma Quang Hiếu**



TT	Đơn vị	Tổng số trẻ/HS	Số trẻ 3-36 tháng tuổi	Số trẻ 3-6 tuổi	Số nhóm, lớp hiện có				Số người làm việc	Cơ sở vật chất hiện có						Địa chỉ
					Tổng số nhóm hiện có	Bình quân trẻ/nhóm	Tổng số lớp hiện có	Bình quân trẻ/lớp		Tổng số phòng học	Phòng học kiên cố	Phòng học nhờ, mượn	Nhà bếp	Nhà vệ sinh	Công trình nước sạch	
1	2		3	9	13	14	15	16	17	32	33	36	37	38	39	40
1	Nhóm trẻ Bé Ngoan	22	22		1	22			3	1		1	1	1	1	Tổ Trung tâm 1, TT Vĩnh Lộc,
2	Nhóm trẻ Sơn Ca	20	20		1	20			3	1	1		1	1	1	Tổ Luộc 3, TT Vĩnh Lộc,
3	Nhóm trẻ Hoa Phượng	14	14		1	14			1	1		1		1	1	Thôn Bản Khán, Bình Phú,
4	Nhóm trẻ Hoa Mai	15	15		1	15			1	1		1		1	1	Thôn Phúc thượng, Tân thịnh,
<b>Tổng cộng:</b>		<b>71</b>	<b>71</b>		<b>4</b>	<b>71</b>			<b>8</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	
<b>V</b>	<b>Huyện Lâm Bình</b>															
1	Nhóm trẻ Hoa Mai	23	23		1	23			4	3	3		1	2	1	Xã Lăng Can
<b>Tổng cộng:</b>		<b>23</b>	<b>23</b>		<b>1</b>	<b>23</b>			<b>4</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	

\* 03 trường Mầm non ngoài công lập.

\* 16 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 04 năm 2019

**TỔNG HỢP Ý KIẾN**  
**GÓP Ý VÀO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH HỖ**  
**TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP**

Ngày 07/3/2019 Sở GDĐT đã gửi Dự thảo tới các các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, các phòng GDĐT các huyện (thành phố), các trường ngoài công lập xin ý kiến góp ý vào Dự thảo Nghị quyết phát triển giáo dục ngoài công lập. Đến ngày 15/3/2019 Sở GDĐT đã nhận được các ý kiến góp ý được tổng hợp như sau:

**1. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh**

- **Về đối tượng áp dụng:** Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, cá nhân (nhà đầu tư) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập, các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa giáo dục thuộc danh mục qui định của Thủ tướng Chính phủ.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và bổ sung vào dự thảo.

- **Về điều kiện áp dụng:** Ở gạch đầu dòng thứ nhất và thứ hai, tiêu chí của trường mầm non đã được qui định cụ thể tại các văn bản pháp luật hiện hành, do vậy không cần trích dẫn lại nội dung cụ thể trong văn bản mà trích dẫn tên văn bản pháp luật qui định.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

- **Về nội dung và mức hỗ trợ:**

Mục 4.4. Hỗ trợ trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên: Đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đề nghị qui định rõ thời gian hỗ trợ là bao nhiêu lâu.

Ý kiến này Dự thảo đề xuất hỗ trợ trong 10 năm.

Mục 4.6. Hỗ trợ học phí cho trẻ, học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Đề nghị qui định thêm về hỗ trợ học phí đối với đối tượng là trẻ, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là con của người có công với cách mạng...

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

**Đề nghị qui định thêm hai nội dung hỗ trợ:** Hỗ trợ về thủ tục để thành lập, xây dựng và đưa các cơ sở giáo dục ngoài công lập đi vào hoạt động (về trình tự thủ tục, các điều kiện kinh doanh, thuế, phí,...); hỗ trợ về công tác tuyển sinh.

Ý kiến này Sở GDĐT xin được tiếp thu và nghiên cứu.

## **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Tại mục 4.1 Cho thuê đất và miễn giảm tiền thuê đất, hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng đề nghị sửa cụm từ “... được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, miễn giảm thuế theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện” thành “... được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, miễn tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện”.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

## **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Dương**

- Tại Điều 1, mục 1: Đề nghị thay cụm từ “đầu tư xây dựng các trường mầm non” bằng cụm từ “đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non”.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

- Tại Điểm 1, mục 2: Bỏ cụm từ: “được thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/12/2030” để tạo sự công bằng đối với tất cả các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và chỉnh sửa

- Tại Điều 1, mục 3: Đề nghị bổ sung thêm nội dung đối với nhóm trẻ và lớp mẫu giáo độc lập.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

## **4. Trường Mầm non Bình Minh**

- Tại mục 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết này **“Phạm vi, đối tượng áp dụng”** đề nghị bổ sung thêm đối tượng áp dụng là các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập đã thành lập và được cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ trước ngày 01/9/2019, vì những cơ sở giáo dục ngoài công lập này là những cơ sở tiên phong, lá cờ đầu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ngoài công lập, phục vụ nhu cầu của nhân dân và đã đóng góp tích cực cho sự phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà trong thời gian qua, đề nghị bổ sung như sau:

*“Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập đã thành lập và được cấp phép hoạt động trước 01/9/2019 và các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập đã thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/12/2030, bao gồm..., phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.”*

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố**

a) Đề nghị bổ sung các văn bản sau vào căn cứ

- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Giáo dục;

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*;

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

b) Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết như sau:

- **Tại Điều 1, phần 1. Mục tiêu**, đề nghị điều chỉnh như sau: "Khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non và trường phổ thông ngoài công lập..."

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

- **Tại Điều 1, phần 3. Điều kiện áp dụng**, đề nghị điều chỉnh như sau:

+ Sửa dòng thứ nhất thành: Trường mầm non phải có tối thiểu 50 trẻ (*theo Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ*).

+ Sửa nội dung tại dòng thứ hai "Sau 03 năm thành lập và đi vào hoạt động, trường phải bổ sung các điều kiện để đạt các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia" thành "Sau 03 năm kể từ ngày được cho phép

hoạt động giáo dục, trường phải bổ sung các điều kiện để đạt các tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia".

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

+ Sửa cụm từ "Trường mầm non" trong dòng thứ ba và dòng thứ tư thành "Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập".

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

## **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Na Hang và UBND huyện Na Hang**

-Phòng GDĐT huyện Na Hang góp ý tại Mục 2, trang 2: Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ 01/9/2019 “đến 30/12/2030”. Đề nghị xem xét điều chỉnh thành “*đối với trường mầm non và trường phổ thông đến 30/12/2035*” hoặc “*đến 30/12/2040*”; thời gian đối với các nhóm trẻ độc lập, tự thực tối thiểu là 5 năm.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

- Phòng GDĐT huyện Na Hang góp ý tại Mục 3, trang 2: Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới. Đề nghị xem xét điều chỉnh thành: Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được xây dựng “*phải*” phù hợp với quy hoạch “*phát triển giáo dục và đào tạo và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.*”

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

-Phòng GDĐT huyện Na Hang góp ý tại Mục 4.5, trang 5: phần “Giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập cộng đồng ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng chế độ dạy trẻ khuyết tật theo quy định hiện hành của nhà nước đối với các cơ sở giáo dục công lập”. “*Đề nghị chuyển lên Mục 4.4*”.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và chỉnh sửa.

## **7. Trường Mầm non Hoa hồng**

**Về nội dung và phạm vi đối tượng áp dụng:** Tại Mục 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết này “*phạm vi, đối tượng áp dụng*” đề nghị bổ sung là “*các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập được thành lập và cấp phép đi vào hoạt động từ trước đến nay trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*”

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

### **Về nội dung mức hỗ trợ:**

- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường mầm non có qui mô từ 50 trẻ đến 100 trẻ là 200 triệu đồng/trường, trường có từ 100 trở lên được hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 250 triệu đồng/trường, trường có 300 trẻ trở lên hỗ trợ thiết bị đồ chơi có giá trị 300 triệu đồng/trường.

Ý kiến Sở GDĐT: Giữ nguyên như Dự thảo vì không ấn định số tiền chính xác nên chỉ đưa ra mức tối đa có thể.

- Hỗ trợ 50% chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ được tính theo mức lương tối thiểu vùng do chính phủ quy định đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thành lập và cấp phép hoạt động đóng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

- Hỗ trợ kinh phí để trả lương cho các bộ quản lý, giáo viên, đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (kể cả giáo viên hợp đồng ngắn hạn) được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

### **8. Nhóm trẻ độc lập tư thục Hoa Phong Lan**

Phạm vi đối tượng áp dụng không nên qui định chỉ áp dụng với những đơn vị được thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ 01/9/2019. Bởi vậy không công bằng với những đơn vị đã được thành lập trước đó. Cùng trong một địa bàn mà nơi thì được nhà nước hỗ trợ về các mặt, nơi lại không được hỗ trợ, như vậy sẽ rất khó khăn cho các cơ sở thành lập trước về cả tuyển dụng giáo viên và tuyển dụng học sinh.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

### **9. Nhóm trẻ Hoa Mai, huyện Lâm Bình**

- Cần cụ thể hơn nữa về các điều kiện áp dụng nêu trong nghị quyết, theo đó nghị quyết chỉ nêu lên điều kiện áp dụng đối với trường mầm non, vậy với các nhóm trẻ, nhóm lớp độc lập tư thục, các cơ sở giáo dục chuyên biệt thì có áp dụng các điều kiện đó hay không. Đối với diện tích tối thiểu/trẻ, thì tính theo toàn bộ diện tích khu vực trường học hay tính theo diện tích lớp học.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

- Do tỉ lệ huy động trẻ ở các huyện vùng sâu, vùng xa còn thấp (tỉ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ của huyện Lâm Bình năm học 2018-2019 là 21%) vì vậy, để thực hiện huy động trẻ ra lớp đạt kết quả tốt, nên giảm qui mô số lượng trẻ đối với các nhóm trẻ, nhóm lớp độc lập tư thục, các cơ sở giáo dục chuyên biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn của tỉnh, cụ thể:

+Đối với nhóm, lớp trẻ độc lập tư thục, cơ sở giáo dục chuyên biệt có qui mô từ 20 đến 40 trẻ xuống còn 15 đến 30 trẻ. Qui mô từ 41 trẻ trở lên xuống còn 31 trẻ trở lên.

+Đối với trường mầm non qui mô từ 50 đến 100 xuống còn từ 40 đến 80 trẻ, qui mô trên 100 trẻ xuống còn 80 trẻ.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

### **10. Các nhóm trẻ tư thục huyện Hàm Yên**

- Cần mở rộng việc hỗ trợ giúp đỡ các cơ sở đã và đang hoạt động theo đúng tinh thần của nghị quyết không giới hạn thời gian khởi điểm là 01/9/2019 mà tính từ ngày cơ sở được cấp phép hoạt động đủ (10 năm) thì thôi.



- Mức thu nhập của các cô còn quá thấp 100.000đ/1 ngày làm việc, do vậy các cơ sở chưa thu hút được người lao động gắn bó với công việc lâu dài, đây chính là điều khó khăn với chúng tôi khi ký hợp đồng lao động..

- Chưa có cơ chế miễn giảm các loại thuế cho các nhóm trẻ tư thục.

- Thiết bị, đồ chơi khi được cấp chúng tôi xin được cấp theo nhu cầu thực tế, phù hợp với khuôn viên của từng cơ sở để trong quá trình vui chơi đạt hiệu quả cao, tránh lãng phí.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

## **11. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chuyên Hóa**

### **- Điều 1: Mục 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng.**

+ Các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/9/2019 đến ngày 30/12/2030. Như vậy các nhóm trẻ độc lập, tư thục và các trường mầm non tư thục đã thành lập trước ngày 01/9/2019 sẽ không được hưởng các chế độ hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

+ Đề nghị điều chỉnh các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập (đã) thành lập, đi vào hoạt động và các cơ sở ngoài công lập mới thành lập từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/12/2030.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

### **- Điều 1: Mục 3. Điều kiện áp dụng.**

+ Dự thảo mới đưa ra đối với các trường mầm non ngoài công lập.

+ Đề nghị bổ sung đối với các nhóm trẻ độc lập, tư thục.

**- Nội dung và mức hỗ trợ: Tại mục 4.4. hỗ trợ kinh phí để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên.**

+ Đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập: Cán bộ quản lý và giáo viên (kể cả giáo viên hợp đồng ngắn hạn) được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 75% mức lương cơ sở/người/tháng.

+ Đề nghị tăng mức hỗ trợ là 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

## **12. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Bình**

Đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ dưới 3 tuổi tại các lớp ngoài công lập.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

## **13. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

13.1 Về đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh

Đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phù hợp với

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (khoản 5, khoản 8 Điều 18).

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

### 13.2 Về nội dung dự thảo Nghị quyết

#### a) Tên gọi và thời gian thực hiện của Nghị quyết

Đề nghị bỏ cụm từ “*đến năm 2030*”, đồng thời bỏ Mục 5 Điều 1 “*Thời gian thực hiện chính sách từ 01/9/2019 đến 30/12/2030*” và các quy định cụ thể về thời gian khác trong dự thảo. Quy định về thời gian áp dụng chính sách của Nghị quyết sẽ được quy định tại điều khoản về Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

Ý kiến trên Sở GDĐT tiếp thu và chỉnh sửa.

#### b) Phạm vi, đối tượng áp dụng

Đề nghị làm rõ quy định về đối tượng áp dụng: Đối tượng dự thảo Nghị quyết đề xuất được hiểu gồm 02 loại đối tượng là cơ sở giáo dục ngoài công lập và cán bộ, giáo viên, học sinh tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập (nhưng cần được phân định rõ trong dự thảo để đề xuất chính sách hỗ trợ cho từng loại đối tượng, làm rõ chính sách nào theo quy định hiện hành của nhà nước, chính sách nào là ưu đãi, khuyến khích cụ thể của địa phương).

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

- Đối với đối tượng Cơ sở giáo dục ngoài công lập: Theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ, cơ sở ngoài công lập được quy định là cơ sở được thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu, tài khoản riêng (Điều 3). Như vậy, cơ sở giáo dục ngoài công lập được hoạt động sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Giáo dục. Dự thảo đề xuất cơ sở giáo dục ngoài công lập bao gồm cả nhóm trẻ độc lập, tư thục; đề nghị làm rõ loại hình giáo dục này.

Ý kiến của Sở GDĐT: Cơ sở giáo dục ngoài công lập bao gồm cả nhóm trẻ độc lập, tư thục được qui định tại Thông tư số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

#### c) Điều kiện áp dụng

Các điều kiện dự thảo đưa ra chỉ quy định đối với các trường mầm non, phổ thông; không áp dụng được với đối tượng cơ sở giáo dục là nhóm trẻ độc lập, tư thục như đã nêu ở Mục 2.2; đề nghị nghiên cứu điều chỉnh để có sự thống nhất.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

#### d) Về nội dung và mức hỗ trợ

- Cần phân định rõ chính sách hỗ trợ cho 02 loại đối tượng: Cơ sở giáo dục ngoài công lập và cán bộ, giáo viên, học sinh. Cụ thể: Chính sách khuyến khích đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập, gồm: cho thuê đất, thuế, phí, xây dựng cơ

sở vật chất, trang thiết bị, chính sách tín dụng; các chính sách khuyến khích đối với cán bộ, giáo viên, học sinh.

Ý kiến này Sở GDĐT tiếp thu nghiên cứu.

- Tại Mục 4.1: Đối với chính sách ưu đãi về đất đai, miễn giảm thuế đề nghị bổ sung thêm "...theo quy định của Chính phủ, *chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư hiện hành trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang...*"

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

- Về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non và trường phổ thông có sử dụng vốn vay: Đề nghị nêu rõ hỗ trợ phân chênh lệch giữa lãi suất thương mại và lãi suất ưu đãi.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

- Đối với các chính sách hỗ trợ về mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học; hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên, học sinh là những chính sách hỗ trợ cụ thể của địa phương, kinh phí ngân sách địa phương bố trí; do vậy các định mức hỗ trợ đưa ra trong dự thảo cần được giải trình làm rõ cơ sở pháp lý đề xuất, đồng thời đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

#### **14. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Sơn**

- Tại Điểm 1, mục 2: Bỏ cụm từ: "được thành lập và đi vào hoạt động trong thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 30/12/2030" để tạo sự công bằng đối với tất cả các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

- Tại Điều 1, mục 1: Đề nghị thay cụm từ: "đầu tư xây dựng các trường mầm non" bằng cụm từ: "đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non".

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và chỉnh sửa.

- Hỗ trợ kinh phí để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên (Kể cả giáo viên hợp đồng ngắn hạn) được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 100% mức lương cơ sở để giáo viên yên tâm công tác.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

#### **15. Trường Tiểu học Lê Văn Tám**

- Đề nghị cho các trường ngoài công lập được thụ hưởng các dự án hỗ trợ trợ giáo dục của nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước như các trường công lập.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

- Về đầu tư kinh phí mua trang thiết bị đồ dùng dạy học:

+ Các trường được thành lập và đi vào hoạt động từ trước thời điểm 01/9/2019, Chưa được nhà nước và địa phương hỗ trợ kinh phí nên hiện nay còn rất thiếu thốn; hơn nữa sắp tới đây (từ 2020 - 2021) bắt đầu thực hiện đổi mới

chương trình giáo dục phổ thông, nên nhà trường kiến nghị tỉnh có chính sách đầu tư, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học như các trường được thành lập và đi vào hoạt động tại thời điểm từ 01/9/2019 trở đi.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

+ Đối với các bộ đồ dùng học tập đồng bộ của học sinh, đề nghị được cấp theo số lượng học sinh, như học sinh trong các trường công lập (vì đây là những mặt hàng đặc biệt, chuyên dụng của ngành).

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

- Về chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ kinh phí để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên, chúng tôi đề nghị: được hỗ trợ theo mức và niên hạn như các trường thành lập từ 01/9/2019 trở đi.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và nghiên cứu.

## 16. Sở Tài chính

a) Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: đây là Nghị quyết quy định trực tiếp, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi cho phù hợp với thể thức của Nghị quyết.

b) Về cơ sở pháp lý

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉ đưa vào phần căn cứ các văn bản có tác động trực tiếp tới đối tượng và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

c) Về khoản 1, 2, 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

- Mục tiêu: đề nghị cơ quan soạn thảo đưa phần mục tiêu vào nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết, không đưa nội dung này vào nội dung dự thảo Nghị quyết.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: đề nghị tách riêng khoản 2 Điều 1 thành 02 nội dung cụ thể là phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, đồng thời xác định rõ phạm vi điều chỉnh và bổ sung đầy đủ đối tượng áp dụng liên quan trực tiếp tới dự thảo Nghị quyết để làm căn cứ thực hiện chính sách.

- Xem xét khoản 3 Điều 1 (điều kiện áp dụng): đây là đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp với khoản 2 Điều 1.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

d) Về nội dung và mức hỗ trợ

- Điểm 4.1 Khoản 4 Điều 1 quy định: *“Đối với các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non và trường phổ thông ngoài công lập có sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất cho vay theo mức lãi suất vay ưu đãi của các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định theo quy định của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội thông báo hằng năm của Chính phủ, nhưng tối đa không quá 6,5%/ năm. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng với ngân hàng, tối đa không quá 5 năm.”*

Thời gian thực hiện chính sách dự kiến từ 2019 đến 2030, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xin ý kiến Ngân hàng nhà nước và các đơn vị có liên quan về việc quy định mức lãi suất vay ưu đãi tối đa của các tổ chức tín dụng đảm bảo phù hợp với quy định về tín dụng đầu tư của nhà nước và thời gian dự kiến thực hiện chính sách.

- Điểm 4.2 khoản 2 Điều 1 (Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học)

+ Đối tượng được hỗ trợ: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sự phù hợp của đối tượng được hỗ trợ tại tiết 1 mục 4.2.1 điểm 4.2 khoản 4 với quy định về điều kiện áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đồng thời phải đúng danh mục quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Mức hỗ trợ: đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ căn cứ, cơ sở xây dựng mức hỗ trợ đối với từng đối tượng cụ thể trong tờ trình dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Khoản 8 Điều 7 Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 quy định: “...Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; **bổ trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chắt chẻ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; không bổ trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành; chi ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm....”**

Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại mức hỗ trợ quy định tại điểm 4.2 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết; xác định mức kinh phí đối với danh mục thiết bị đồ chơi tối thiểu và danh mục đồ dùng dạy học tối thiểu của từng cấp học; dự kiến số lớp, nhóm, trường tăng lên trong năm 2019 và các năm tiếp theo để Sở Tài chính đủ cơ sở có ý kiến đối với mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

đ) Điểm 4.3 và 4.4 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định về hỗ trợ chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp và hỗ trợ kinh phí để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên

Tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động

trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường quy định: “*Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa*”

Theo quy định trên, Trung ương chỉ phân cấp cho HĐND quyết định hỗ trợ đối với kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, không phân cấp quy định việc hỗ trợ đối với điểm 4.3 và 4.4 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

Xã hội hóa giáo dục đang được mở rộng, thúc đẩy và phát triển, do đó việc đảm bảo tiền lương và các khoản đóng góp theo lương đối với các đối tượng là cán bộ, quản lý trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập phải do các cơ sở giáo dục ngoài công lập tự đảm bảo. Căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh và quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, đề nghị không quy định hỗ trợ đối với 02 nội dung tại điểm 4.3 và 4.4 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

e) Điểm 4.5 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết

- Tiết 1, 2 điểm 4.5 quy định:

*“Thực hiện chính sách bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập về thi đua khen thưởng, kỷ luật; về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.*

*Giáo viên của các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp theo chế độ hiện hành của nhà nước áp dụng cho các cơ sở giáo dục công lập*

*Giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập cộng đồng ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hưởng chế độ dạy trẻ khuyết tật theo quy định hiện hành của nhà nước đối với các cơ sở giáo dục công lập”*

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định: “Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa”

- Khoản 1, 2 Điều 12 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định:

*“1. Tập thể và người lao động trong cơ sở thực hiện xã hội hóa có thành tích xuất sắc được Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.*

*2. Các cá nhân, tập thể tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội hóa được Nhà nước ghi nhận, khuyến khích và khen thưởng theo quy định của pháp luật.”*

- Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non quy định:

*“Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này (Giáo viên mầm non bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đang làm việc ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục): Được Nhà nước hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Mức hỗ trợ của ngân*

*sách thực hiện theo mức hỗ trợ đối với giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.”*

- Phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được quy định cụ thể tại Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Từ các quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định nội dung tại điểm 4.5 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, các nội dung quy định tại điểm 4.5 đề nghị thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

g) Điểm 4.6 khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (Hỗ trợ học phí cho trẻ, học sinh học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập)

Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021 quy định:

*“...Việc miễn, giảm học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chất lượng cao và cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí theo quy định áp dụng mức miễn, giảm theo mức học phí quy định đối với các chương trình giáo dục đại trà của các trường công lập trên cùng địa bàn.”*

Theo quy định trên đối tượng học tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập được hưởng các chính sách miễn giảm học phí theo quy định của Chính phủ; căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ không phân cấp cho HĐND quy định việc hỗ trợ học phí; căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương đề nghị không quy định nội dung 4.6 trong dự thảo Nghị quyết.

h) Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

## **17. Sở Nội vụ**

1. Tại Khoản 4.4, Điều 1 Dự thảo Nghị quyết quy định Hỗ trợ kinh phí để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên:

*“ - Đối với trường phổ thông ngoài công lập: Thời gian hỗ trợ là 05 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động). Mức hỗ trợ: 03 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 70%, 50% lương cơ sở/người/tháng. Đối tượng được hỗ trợ là cán bộ quản lý, giáo viên (kể cả giáo viên hợp đồng ngắn hạn).*

- Đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập: Cán bộ quản lý và giáo viên (kể cả giáo viên hợp đồng ngắn hạn) được hỗ trợ một khoản thu nhập bằng 75% mức lương cơ sở/người/tháng.

- Các mức hỗ trợ thu nhập trên nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập với cán bộ quản lý và giáo viên hợp đồng giảng dạy”.

Đề nghị điều chỉnh mức hỗ trợ để phù hợp với điều kiện địa phương đồng thời quy định thêm điều kiện hưởng đối với giáo viên ngoài công lập: Có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 12 tháng trở lên, có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm thì được hưởng hỗ trợ theo quy định nêu trên.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

**2. Tại Khoản 4.4, Điều 1 Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực, trong đó:**

**2.1. Quy định thực hiện chính sách bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập về thi đua khen thưởng:** Đề nghị xem xét quy định trách nhiệm người đứng đầu tại các cơ sở giáo dục công lập trong việc thực hiện chế độ chính sách thi đua khen thưởng.

**2.2. Quy định thực hiện chính sách bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập về kỷ luật:**

Hiện nay, quy định xử lý kỷ luật đối với công chức theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ, xử lý kỷ luật viên chức quy định tại Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ, xử lý kỷ luật đối với người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc áp dụng xử lý kỷ luật đối với giáo viên công lập và ngoài công lập không đồng nhất. Do vậy quy định nêu trên không phù hợp.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu và chỉnh sửa.

**2.3. Quy định giáo viên ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập được hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:**

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 34 Luật viên chức quy định: “*Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm*”. Trên cơ sở quy định trên đề nghị làm rõ việc hỗ trợ kinh phí đào tạo lấy từ nguồn nào, không đồng nhất việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giữa cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

Ý kiến này Sở GDĐT xin tiếp thu.

## **18. UBND thành phố Tuyên Quang**

Các góp ý của UBND thành phố Tuyên Quang tương tự như của Phòng GDĐT Thành phố, Sở GDĐT tiếp thu và bổ sung, chỉnh sửa.

## **19. Sở Xây dựng**



Nhất trí với Dự thảo

## **20. Các góp ý tại Hội nghị chuyên đề do UBND tỉnh chủ trì**

Tại Hội nghị có 14 ý kiến tham gia của UBND các huyện, thành phố; các sở, ban ngành có liên quan và Văn phòng UBND tỉnh. Sở GDĐT đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa vào Dự thảo.

## **21. UBND huyện Hàm Yên**

- Đề nghị để các trường được thành lập trước 1/9/2019 cũng được hưởng chính sách đề công bằng giữa các cơ sở được thành lập trước và sau thời điểm trên.

Ý kiến này trùng với nhiều ý kiến góp ý khác tại Hội nghị do Sở GDĐT tổ chức vào ngày 15/3/2019 với 100% các cơ sở giáo dục ngoài công lập của tỉnh và các ý kiến tại Hội nghị chuyên đề do UBND tỉnh tổ chức.

Sở GDĐT tiếp thu và chỉnh sửa không quy định thời gian thành lập mà quy định chung cho các cơ sở đã thành lập và đi vào hoạt động.

- Đề nghị bổ sung cơ chế: miễn 100% các loại thuế cho các nhóm trẻ tư thục trong vòng 10 năm.

Ý kiến này đã được tham khảo với các nhóm trẻ tư thục và thực tế là không lớn nên các cơ sở chấp nhận đóng góp theo quy định.

- Đề nghị khi cấp đồ dùng, đồ chơi cần có khảo sát thực tế tại các cơ sở được cấp để sử dụng hiệu quả.

Đây là vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý sau khi văn có hiệu lực, Sở GDĐT tiếp thu để chỉ đạo trong quá trình thực hiện sau này và không đưa vào Dự thảo.

Trên đây là bản tổng hợp ý kiến của các đơn vị góp ý hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách phát triển giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.